TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 08-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Hải;

2/ Ông Lê Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/HSST-QĐ ngày 16/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/HSST-QĐ ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn Út Đ (tên gọi khác: L), sinh năm 1993, tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp D, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Cữu T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Kim H2, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 25/9/2015 bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 21 ngày tù và xử phạt bị cáo 8.000.000 đồng về tội đánh bạc, theo Bản án số 177/2015/HSST ngày 25/9/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt tiền; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Số 40, ấp G, xã H1, huyện I, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: 453/91/4 đường J, khu phố K, phường M, thành phố N1, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Dương Văn Út N, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp D, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Út H. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn Út Đ và bị hại Phạm Thanh P có quen biết ngoài xã hội. Vào ngày 17/4/2020, giữa bị hại và bị cáo xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MXKING, biển số: 69L1-185.37 đi từ thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương thì thấy bị hại đang uống nước tại quán nước của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, thuộc ấp O, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương nên bị cáo nảy sinh ý định dùng dao chém bị hại để dằn mặt.

Để thực hiện ý định, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phượng Hiền tại ấp D, xã E, huyện D, để tìm Nguyễn Út H. Khi gặp H, bị cáo nhờ H chở bị cáo đến ngã ba và lấy xe về cho bị cáo thì H đồng ý. Bị cáo chở H đến trước nhà của bị cáo tại ấp D, xã E, huyện D, sau đó bị cáo vào nhà lấy 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 7cm. Bị cáo cất dấu con dao vào áo khoác màu đen và cầm đi ra ngoài nói H điều khiển xe mô tô đến địa điểm bị cáo chỉ dẫn.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến phía trước quán nước của bà Nguyễn Thị L tại ấp O, xã E, huyện D thì bị cáo nói H dừng xe và đợi bị cáo. Bị cáo xuống xe, cầm theo con dao được quấn trong áo khoác đi vào quán nước. Thấy bị hại đang nằm trên võng, chân bị hại hướng ra đường. Bị cáo lấy con dao từ trong áo khoác, cầm bằng tay phải chém 03 nhát vào chân bị hại gây thương tích (trong đó: 01 nhát trúng vào cẳng chân trái, 01 nhát trúng vào bàn chân phải và 01 nhát trúng vào cẳng chân phải). Gây thương tích cho bị hại xong, bị cáo giấu dao vào trong áo khoác, sau đó đi ra đường chỗ H đang đợi và nói H chở bị cáo đi đến huyện Q, Thành Phố Hồ Chí Minh. Khi đến Cầu Bến Súc, xã E, huyện D thì bị cáo vứt con dao và áo khoác xuống sông Sài Gòn. Sau đó, H chở bị cáo đến đoạn đường đất đỏ thuộc xã Q1, huyện Q, thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo ở lại đó và bị cáo nói với H điều khiển xe về. Sau khi bị hại bị bị cáo gây thương tích, bị hại được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện.

Ngày 22/4/2020, bị hại Phạm Thanh P đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/2020/GĐPY ngày 09/6/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Phạm Thanh P như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải 2,2 x 0,2cm, mẻ vỏ xương chày phải đã cal, sẹo lành;

- Vết thương 1/3 trên mặt cong cẳng chân trái 6 x 0,3cm, mẻ vỏ xương chày trái đã cal, sẹo lành;

- Bàn chân phải: Vết thương đốt xa ngón IV bàn chân phải 3,5 x 0,1cm. Vết thương 19 x 0,3cm từ mặt lòng bàn chân đi theo kẻ ngón III – IV vòng lên mu bàn chân, đứt gần lìa ngón II, III, gãy chỏm xương bàn ngón I + đứt gân gấp ngón I, đã phẫu thuật cắt cụt ngón III, kết hợp xương ngón II, nối gân + kết hợp xương bàn ngón I. Hiện đã lành sẹo, còn hạn chế vận động ngón I, II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ y tế bàn hành ngày 28/8/2019."

Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 01/11/2020, bị cáo đến Công an huyện Dầu Tiếng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ: Đối với 01 dao tự chế, quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 45/CT- VKSDT ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn Út Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Văn Út Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: MXKING 150, màu sơn: Xanh, biển số: 69L1-185.37. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do Dương Văn Út N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/4/2020, ông N cho bị cáo mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, ông N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại xe trên cho ông N và không xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng bị cáo mới bồi thường 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng

bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng. Đề nghị, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 60.000.000 đồng.

- Đối với hành vi của Nguyễn Út H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán nước của bà Nguyễn Thị L gây thương tích cho bị hại. Quá trình điều tra xác định, trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo không bàn bạc với H và H không biết bị cáo nhờ H điều khiển xe mô tô đi gây thương tích cho bị hại, khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì H mới biết. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đề nghị không xử lý đối với hành vi của H.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường thêm 60.000.000 đồng cho bị hại và xin Hội đồng xét xử xử mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Dương Văn Út Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2020, tại quán nước của bà Nguyễn Thị L tại ấp O, xã E, huyện D, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn từ trước, bị cáo Dương Văn Út Đ dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém vào chân của bị hại Phạm Thanh P. Hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 15%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 45/CT-VKSDT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Đ thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 06 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cũng như giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị báo đầu thú. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có 01 tiền án.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: MXKING 150, màu sơn: Xanh, biển số: 69L1-185.37. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Dương Văn Út N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/4/2020, ông N cho bị cáo mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe trên cho ông N là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng tiền chi phí điều trị cho bị hại Phạm Thanh P, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 60.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được, nên không xem xét.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Út H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán nước gây thương tích cho bị hại. Quá trình điều tra xác định, bị cáo không bàn bạc với H từ trước, H cũng không biết bị cáo nhờ H điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi gây thương tích cho bị hại, khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì H mới biết và Cơ quan tiến hành tố tụng không có chứng cứ chứng minh hành vi của H là tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị không xử lý đối với hành vi của Nguyễn Út H là phù hợp.

[12] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Út Đ (tên gọi khác: L) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Dương Văn Út Đ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn Út Đ bồi thường cho bị hại Phạm Thanh P số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Út Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Út Đ phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2021).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Văn Quang Bảo